

Bản án số: 137/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 02 năm 2022
Về việc “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Duy Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến;
2. Ông Hồ Xuân Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Nam Thắng là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Đồng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 434/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên Tòa số 551/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên Tòa số 572/2022/TB-TA ngày 10 tháng 02 năm 2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T3, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 11 năm 2021, lời khai có tại hồ sơ và tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc T1 qua thời gian quen nhau tìm hiểu khoảng 01 năm rồi tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại UBND xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung

sống tại nhà cha mẹ chị tại thôn L, xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định. Trong thời gia chung sống thì chị và anh T1 đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, vì anh T1 không lo làm ăn, không có nghề nghiệp ổn định mà lại chơi số đề, cờ bạc. Đến đầu tháng 6 năm 2021 âm lịch, cha anh T1 bảo vợ chồng chị về nhà của cha anh T1 ở tại thôn T3, xã N, còn cha anh T1 đi ở chỗ khác. Ban ngày thì chị đi làm nghề đan mây ở thôn L, xã P, đến tối về nhà. Được vài ngày thì hai vợ chồng lại tiếp tục kinh cãi, vì anh T1 không lo làm ăn, tiếp tục chơi số đề, cờ bạc nên chị bỏ về nhà cha mẹ chị tại thôn L, xã P ở từ giữa tháng 6 năm 2021 âm lịch đến nay. Kể từ thời gian đó thì xã N bị cách ly do dịch Covid 19, anh T1 ở nhà anh T1 tại thôn T3, xã N nên hai vợ chồng không gặp nhau và kể từ đó chị và anh T1 sống ly thân từ giữa tháng 6 năm 2021 âm lịch đến nay. Thời gian gần đây anh T1 có đến nhà cha mẹ chị gặp chị để xin lỗi và năn nỉ chị về sống chung, nhưng chị không đồng ý vì chị không còn tình cảm với anh T1 nữa và không thể tiếp tục sống chung với anh T1 được nữa. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T1.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Ngọc T1 không có con chung.
- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung.
- Về nợ chung: Chị và anh Nguyễn Ngọc T1 không có nợ ai, không ai nợ chị và anh Nguyễn Ngọc T1.

* Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T1 vắng mặt. Theo lời khai có tại hồ sơ anh Nguyễn Ngọc T1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Hồng T qua thời gian quen nhau tìm hiểu khoảng 02 năm rồi tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại UBND xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà mẹ chị T tại thôn L, xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định. Đến đầu tháng 6 năm 2021 âm lịch, cha anh bảo vợ chồng anh về nhà của cha anh ở tại thôn T3, xã N, còn cha anh đi ở nơi khác. Ban ngày thì hai vợ chồng đi làm, đến tối hai vợ chồng về nhà. Đến cuối tháng 6 năm 2021 âm lịch, ban đêm anh về nhà, anh bị đau bệnh nên gọi chị T về nhà nhưng chị T không về. Sau đó anh có lên chỗ làm của chị T tại thôn L, xã P, anh có la lớn tiếng. Qua ngày hôm sau thì xã N bị cách ly do dịch Covid 19 ba tháng nên anh và chị T không gặp nhau. Thời gian trước đây anh có chơi số đề nhưng đã bỏ.

Thời gian gần đây anh có gặp chị T để xin lỗi và năn nỉ chị T về sống chung nhưng chị T không chịu. Giữa anh và chị T không có mâu thuẫn gì lớn, hiện nay anh vẫn còn thương chị T và mong muốn vợ chồng về sống chung với nhau nên anh không đồng ý ly hôn chị T.

- Về con chung: Anh và chị T không có con chung.
- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản.
- Về nợ chung: Anh và chị T không có nợ ai, không ai nợ anh và chị T.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân thủ quy định tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo mở lại phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Hồng T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bị đơn là anh Nguyễn Ngọc T1 cư trú tại thôn thôn T3, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T1 đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo mở lại phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh T1.

[3] Chị T và anh T1 tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại UBND xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng trong thời gian sống chung, mặc dù mới kết hôn nhưng anh chị thường xuyên mâu thuẫn, anh chị đã không còn sống chung với nhau từ tháng 06 năm 2021 đến nay. Mặc dù anh T1 đã gặp chị T để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, Tòa đã tiến hành hòa giải để chị T và anh T1 về đoàn tụ sống chung với nhau nhưng chị T vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh T1, anh T1 cũng không có biện pháp nào để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị T được ly hôn anh T1.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Ngọc T1 không có con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Ngọc T1 không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

* Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T1.

2. Về tiền án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004994 ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Bình Định.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã A;
- CC THADS thị xã A;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Bình Định;
- UBND xã N, thị xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Duy Minh